Ngày soạn: 09/11/2024

Ngày dạy: 13/11/2024

**PHẦN 2: NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI**

**CHỦ ĐỀ 4: TỐC ĐỘ**

**BÀI 7: TỐC ĐỘ CHUYỂN ĐỘNG**

**Tiết 42 (tiết 5/5)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tìm hiểu thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, video để tìm hiểu tốc độ chuyển động, đơn vị đo tốc độ, cách đo tốc độ.

- Năng lực giáo tiếp và hợp tác: Thảo luận cặp đôi, nhóm hoàn thành phiếu học tập và các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.

**1.2. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực nhận biết KHTN:* Nêu được ý nghĩa vật lí của tốc độ, xác định được tốc độ qua quãng đường vật đi được trong một khoảng thời gian tương ứng: Tốc độ = quãng đường vật đi / thời gian đi quãng đường đó.

*- Năng lực tìm hiểu tự nhiên:* Dựa vào độ lớn của tốc độ để biết vật chuyển động nhanh hay chậm.

*- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* Vận dụng được công thức tính tốc độ để giải các bài tập về tốc độ, khi tham gia sử dụng các phương tiện giao thông đi với tốc độ phù hợp đảm bảo an toàn.

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ đọc tài liệu, chuẩn bị những nội dung của bài học. Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào học tập.

- Nhân ái, trách nhiệm: Hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.

- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm. Đưa thông tin chính xác, có dẫn chứng.

- Trách nhiệm: Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, SGK, máy tính, máy chiếu.

- Tranh ảnh,video về một số chuyển động quen thuộc.

**2. Học sinh:** Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (Xác định vấn đề học tập )**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh xác định được vấn đề làm thế nào để so sánh chuyển động.

**b) Nội dung, sản phẩm, tổ chức thực hiện:**

**-** GV giới thiệu bài – phần luyện tập, vận dụng.

- HS lắng nghe

- GV vào bài.

**2. Hoạt động tìm hiểu bài học**

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học so sánh ưu điểm của cách xác định tốc độ bằng đồng hồ đo thời gian hiện số kết hợp với cổng quang điện so với đồng hồ bấm giây.

- Tuyên truyền về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.

- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

**b) Nội dung:**

- GV yêu cầu thảo luận nhóm so sánh ưu điểm của cách xác định tốc độ bằng đồng hồ đo thời gian hiện số kết hợp với cổng quang điện so với đồng hồ bấm giây.

**c) Sản phẩm:** Nội dung thảo luận nhóm.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm so sánh ưu nhược điểm của hai phương án đo tốc độ trong phòng thí nghiệm.  - GV yêu cầu mỗi HS tham gia vẽ tranh tuyên truyền về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông và viết bài thuyết trình về bức tranh của mình.  - Học sinh tiếp nhận: Nghiên cứu nội dung bài học để trả lời.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Giáo viên: Điều khiển lớp thảo luận theo theo nhóm.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày trả lời.  - GV gọi HS đánh giá kết quả của nhóm bạn.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh, cho điểm (nếu có)  - Giao cho học sinh vẽ tranh tuyên truyền thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp sản phẩm vào tiết sau. |  |

**Hoạt động luyện tập:** Đã thực hiện

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học trong bài.

- Vẽ tranh tuyên truyền và bài thuyết minh nộp vào tiết sau.

- Chuẩn bị bài mới “Bài 8. Đồ thị quãng đường – thời gian” trang 50 SGK